

Số: 3320 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 8 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt danh sách đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện tỉnh giảm biên chế (bổ sung đợt II năm 2024)

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tỉnh giảm biên chế;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 13/2024/TT-BTC ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nguồn kinh phí và lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tỉnh giảm biên chế;

Căn cứ Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Liên Sở Nội vụ - Tài chính tại Tờ trình số 660/TTr-LS:NV-TC ngày 01 tháng 8 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện tỉnh giảm biên chế (bổ sung đợt II năm 2024), với các nội dung chính như sau:

- Số đối tượng thực hiện tỉnh giảm biên chế bổ sung: 02 người.
- Tổng dự toán kinh phí bổ sung: 251.699.000 đồng (hai trăm năm mươi một triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng).

3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024.

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nội vụ, Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát và thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí cho đơn vị thụ hưởng ngân sách đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chi đã bố trí trong dự toán. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, thực hiện trách nhiệm về công bố thông tin và báo cáo các nội dung về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế gửi các cơ quan trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các cơ quan liên quan theo quy định.

4. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Quyết định này, UBND thành phố Thanh Hóa, UBND huyện Thường Xuân có trách nhiệm rà soát các đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện các trình tự, thủ tục có liên quan theo đúng quy định của pháp luật về tinh giản biên chế và các quy định hiện hành của pháp luật khác có liên quan; quản lý kinh phí được giao và chi trả cho đối tượng thụ hưởng theo đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, công khai, minh bạch và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Chủ tịch UBND huyện/thành phố thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực nội vụ, tài chính - ngân sách và chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình.

5. Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Bảo hiểm xã hội tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động theo dõi, hướng dẫn và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của các đơn vị có đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, THKH.

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Minh Tuấn**

**Phụ lục số 01**  
**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ**  
**THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ (BỔ SUNG ĐỢT II NĂM 2024)**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Số người được hưởng chính sách tính giảm biên chế					Kinh phí cho tính giảm biên chế năm (1000 đồng)				
		Tổng	Về hưu trước tuổi	Chuyển sang các tổ chức không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	Thôi việc sau khi đi học nghề	Tổng	Về hưu trước tuổi	Chuyển sang các tổ chức không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thôi việc ngay	Thôi việc sau khi đi học nghề
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A	Ngân sách nhà nước (NSNN) đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 (bổ sung đợt II năm 2024)	2	1		1		251.699	139.042		112.657	
I	Khối Hành chính cấp xã	2	1		1		251.699	139.042		112.657	
1	Thành phố Thanh Hóa	1	1				139.042	139.042			
2	Huyện Thường Xuân	1			1		112.657			112.657	

Phụ lục số 02

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN TÍNH GIÁN BIÊN CHẾ (BỔ SUNG ĐỢT II NĂM 2024)**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ/chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Lương ngạch, bậc hiện giữ		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liên kế		Tiền lương tháng để tính trợ cấp về hưu trước tuổi do đóng BHXH (10000đ)	Số năm đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc để tính trợ cấp			Tuổi khi giải quyết (tính gián biên chế)		Thời điểm tính gián biên chế	Được hưởng chính sách			Tổng kinh phí ngân sách nhà nước cấp để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Lý do tính gián		
					Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp (%)	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng		Tiền lương tháng để tính trợ cấp về hưu trước tuổi do đóng BHXH (10000đ)	Số năm, tháng đóng BHXH	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có PCKV hệ số 0,7 trở lên	Năm	Tháng		Năm	Tháng	Về hưu trước tuổi			Chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời điểm ngay
A	NSNN đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2024																								251.699			
II	Khối Hành chính cấp xã																								251.699			
1	Thành phố Thanh Hóa (01 người)																								251.699			
1	Lê Xuân Hạc	03/8/1965	ĐH	Phó Bí thư Trưởng trực Đảng ủy phường Hàm Rồng	4,65	5/2023	0,25	01/2010					4,32	5/2020	11.466	7.318	29n	10th		59t	0th	01/9/2024	x				139.042	Trong năm thực hiện thực hiện xét tính gián biên chế cán bộ xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, cá nhân có đơn tự nguyện thực hiện tính gián biên chế được cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý
2	Huyện Thường Xuân (01 người)																											
2	Lương Văn Vinh	06/6/1967	TC	Phó Chủ tịch HĐND xã Bát Mọt	3,06	5/2024	0,2	8/2015					2,86	5/2022	7.628	4.604	12n	9th		57t	02th	01/8/2024	x				112.657	Cán bộ chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bổ trí, đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, cá nhân tự nguyện thực hiện tính gián biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý